

Feedback System

Software Requirements Specification

DOCUMENT HISTORY AND INFORMATION

History of Amendments:

Date	Version	Modified Section	Summary of Change	Author

Distributed for Review

This document has been distributed for the following to review:

Name	Title & Company	Issue Date	Revision

Approvals

Name	Signature	Title	

Associated Documents

This document is associated with the following other documents:

Name	Title and Originator's Reference	Source	Issue Date	Version

1. Giới thiệu

Xây dựng một ứng dụng được sử dụng rộng rãi và phù hợp với mọi lứa tuổi, cung cấp các chức năng cơ bản như học từ vựng, sắp xếp câu, ôn luyện trắc nghiệm, điền khuyết từ, luyện nghe. Người dùng có thể sử dụng bằng cách đăng ký hoàn toàn miễn phí. Có tài khoản sẽ giúp người dùng có thể tích lũy điểm và lợi ích riêng của thành viên.

2. Mục tiêu

Tài liệu mô tả những chức năng chính, tương tác giữa người sử dụng với phần mềm và các phi chức năng của “Ứng dụng học ngôn ngữ”.

Tại thời điểm viết, tài liệu cần được thảo luận, nghiên cứu và phân tích kỹ hơn trước khi được ghi lại.

3. Phạm vi

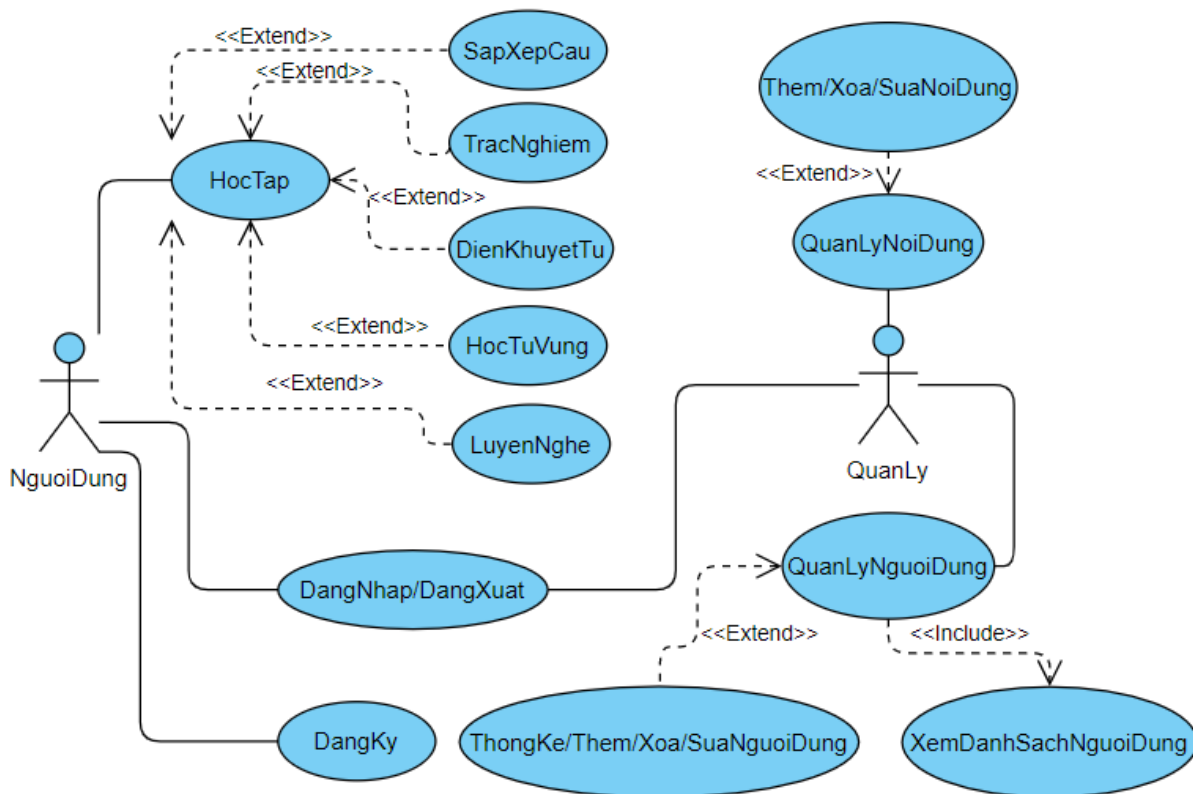
Phạm vi của tài liệu là dành cho phần mềm “Ứng dụng học ngôn ngữ”. Nó sẽ bao gồm tất cả mô tả những chức năng chính.

4. Định nghĩa, từ viết tắt

<TBD>

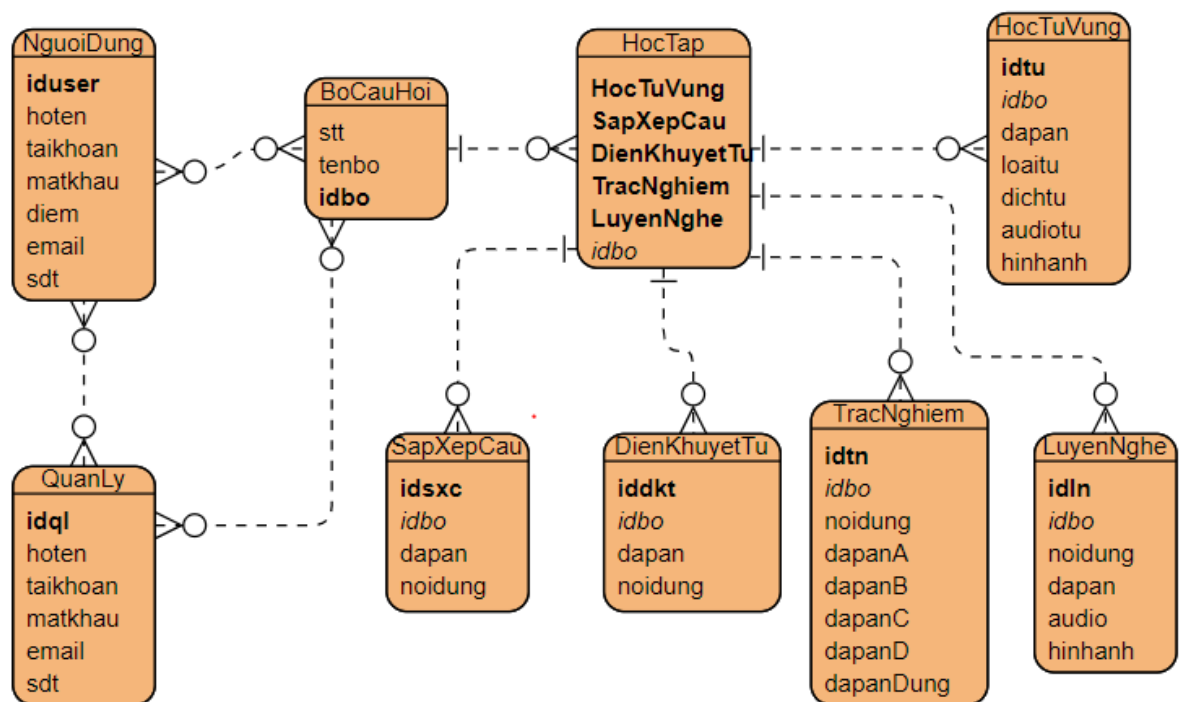
5. Tổng quát

5.1 Use case diagram



UC	Name	Description
UC001	Đăng Nhập/Đăng Xuất	Cho phép Người Dùng, Quản Lý đăng nhập/ đăng xuất
UC002	Đăng Ký	Cho phép Người Dùng đăng ký
UC003	Học Tập	Cho phép Người dùng thực hiện các chức năng Học Từ Vựng, Sắp Xếp Câu, Trắc Nghiệm, Điền Khuyết Từ, Luyện Nghe.
UC004	Quản Lý Nội Dung	Cho phép Quản Lý thêm, sửa, xóa nội dung các chức năng.
UC005	Quản Lý Người Dùng	Cho phép Quản Lý thống kê, thêm, sửa, xóa người dùng. Cho phép Quản Lý xem danh sách người dùng.

5.2 Entity relationship diagram



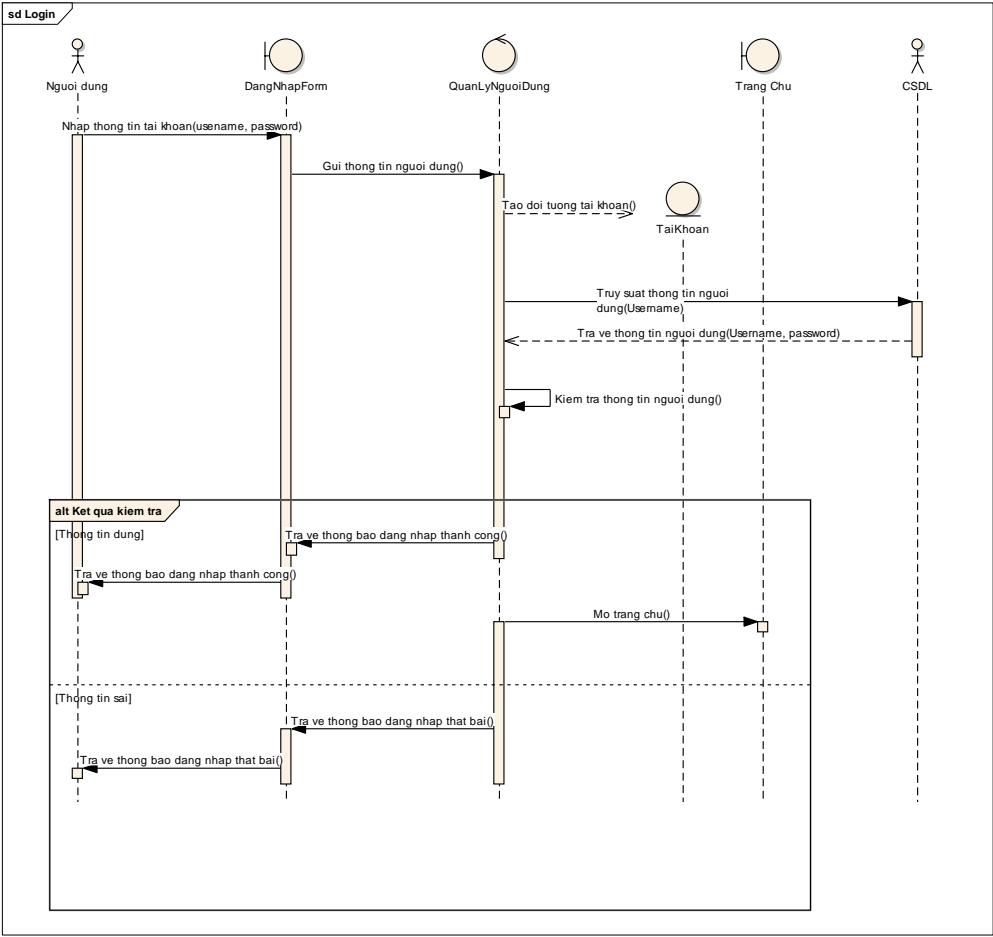
#	Entity	Description
1	NguoiDung	Thông tin và tài khoản của người dùng.
2	QuanLy	Thông tin và tài khoản của quản lý.
3	BoCauHoi	Cho biết thông tin các bộ câu hỏi để phân loại.
4	HocTap	Cho biết thông tin các chức năng trong bộ câu hỏi.
5	HocTuVung	Danh sách các từ vựng.
6	SapXepCau	Danh sách các câu sắp xếp.
7	DienKhuyetTu	Danh sách các câu điền khuyết từ.
8	TracNghiem	Danh sách các câu trắc nghiệm.
9	LuyenNghe	Danh sách các nội dung luyện nghe.

5.3 Sequence diagram

5.3.1 Usecase “Đăng nhập”

Name	Đăng nhập
Brief description	Người dùng đăng nhập vào hệ thống
Actor(s)	Người dùng, Quản lý
Pre-conditions	Người dùng đã được tạo tài khoản trong hệ thống
Post-conditions	Nếu đăng nhập thành công: Người dùng được xác thực và hệ thống hiển thị các chức năng có thể chọn. Nếu đăng nhập không thành công: Người dùng không truy cập được vào hệ thống.
Flow of events	
Basic flow (Thành công)	Use case bắt đầu khi người dùng cần thực hiện chức năng nào đó của hệ thống cần xác thực quyền truy cập <ol style="list-style-type: none"> Hệ thống hiển thị cửa sổ cho người dùng nhập username và password Người dùng nhập username và password Hệ thống xác thực username và password Hệ thống xác định vai trò của người dùng Hệ thống mở màn hình trang chủ và mở các chức năng được phép truy cập của người dùng.
Alternative flow (Thất bại)	Nếu người dùng nhập sai username hay/và password. Những công việc sau được thực hiện: <ol style="list-style-type: none"> Hệ thống mô tả lý do xác thực bị sai Hệ thống lưu ý người dùng đăng nhập lại Khi người dùng nhập lại username và password, bước 3 ở Basic flow được thực hiện.

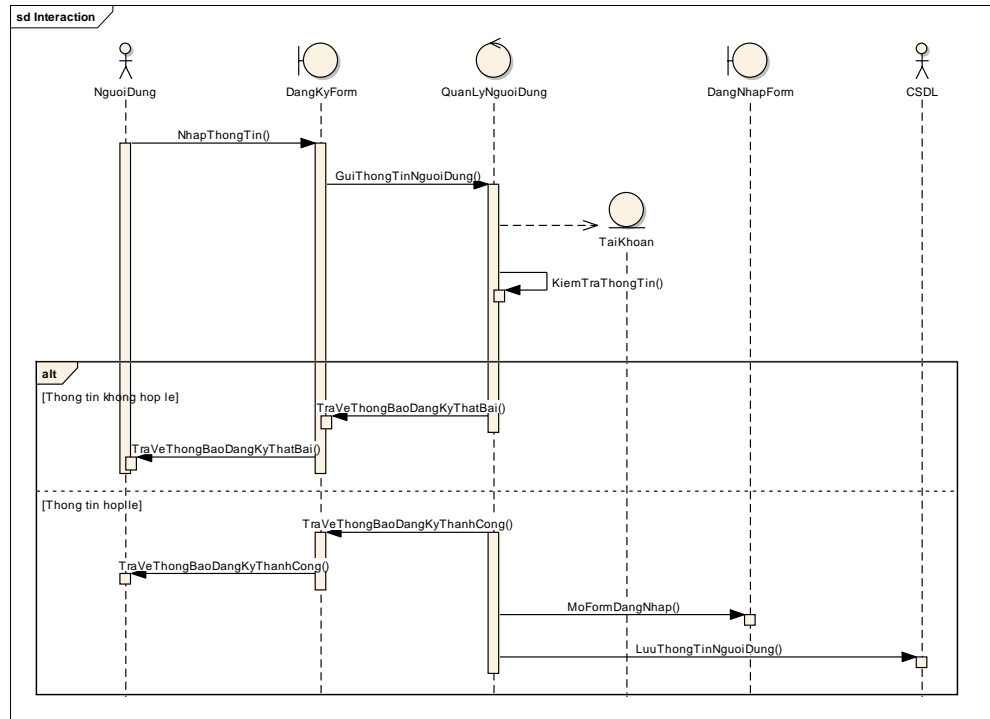
Extension point	Không có



5.3.2 Usecase “Đăng ký”

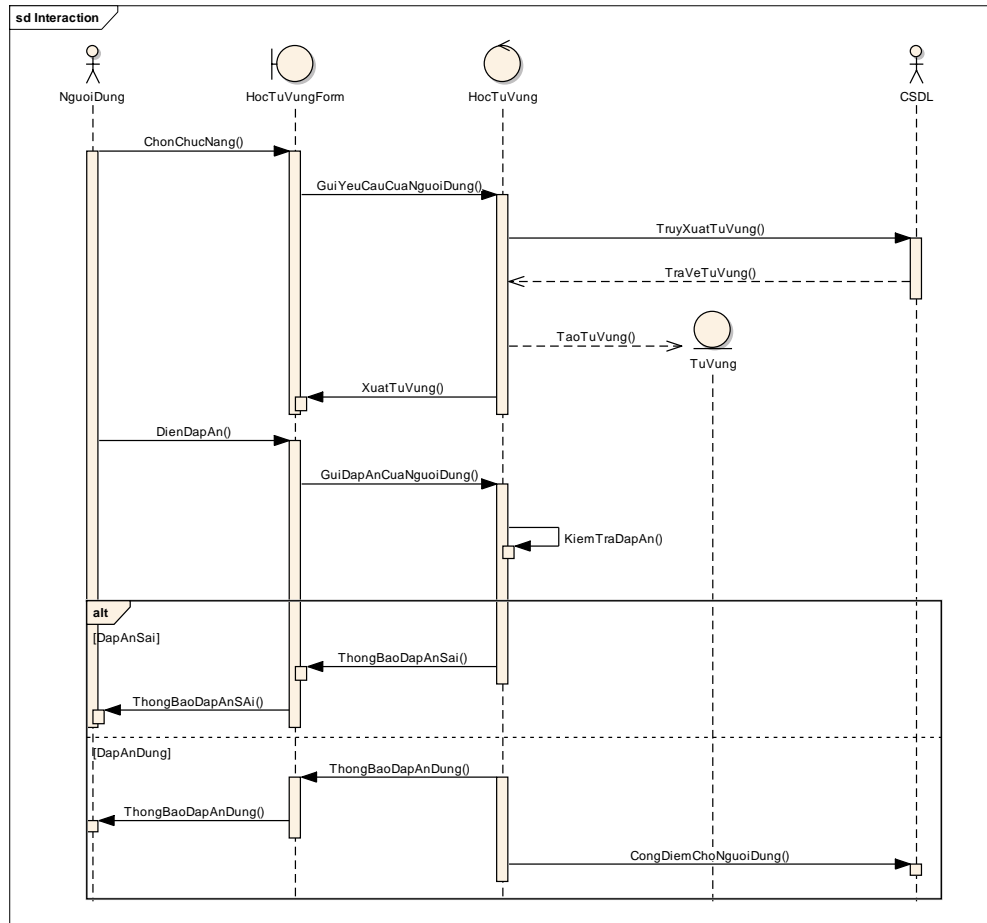
Name	Đăng Ký
Brief description	Người dùng đăng ký tài khoản để học tập
Actor(s)	Người dùng
Pre-conditions	Người dùng chưa có tài khoản để sử dụng hệ thống.
Post-conditions	Nếu đăng ký thành công: Người dùng được hệ thống cung cấp tài khoản.

	Nếu đăng ký không thành công: Người dùng không có tài khoản để truy cập được vào hệ thống.
Flow of events	
Basic flow (Thành công)	<p>Use case bắt đầu khi người dùng chưa có tài khoản cần thực hiện chức năng đăng ký</p> <ol style="list-style-type: none"> Hệ thống hiển thị cửa sổ cho người dùng nhập họ và tên, giới tính, ngày sinh, username và password, email và số điện thoại. Người dùng nhập họ và tên, giới tính, ngày sinh, username và password, email và số điện thoại. Hệ thống xác thực họ và tên, giới tính, ngày sinh, username và password, email và số điện thoại. Hệ thống xác định thông tin của người dùng nhập vào. Hệ thống cung cấp tài khoản cho người dùng để truy cập được vào hệ thống.
Alternative flow (Thất bại)	<p>Nếu người dùng nhập sai hay thông tin không xác thực. Những công việc sau được thực hiện:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hệ thống mô tả lý do xác thực bị sai Hệ thống lưu ý người dùng đăng nhập lại Khi người dùng nhập lại các thông tin xác thực bị sai, bước 3 ở Basic flow được thực hiện.
Extension point	Không có



5.3.3 Usecase “Học từ vựng”

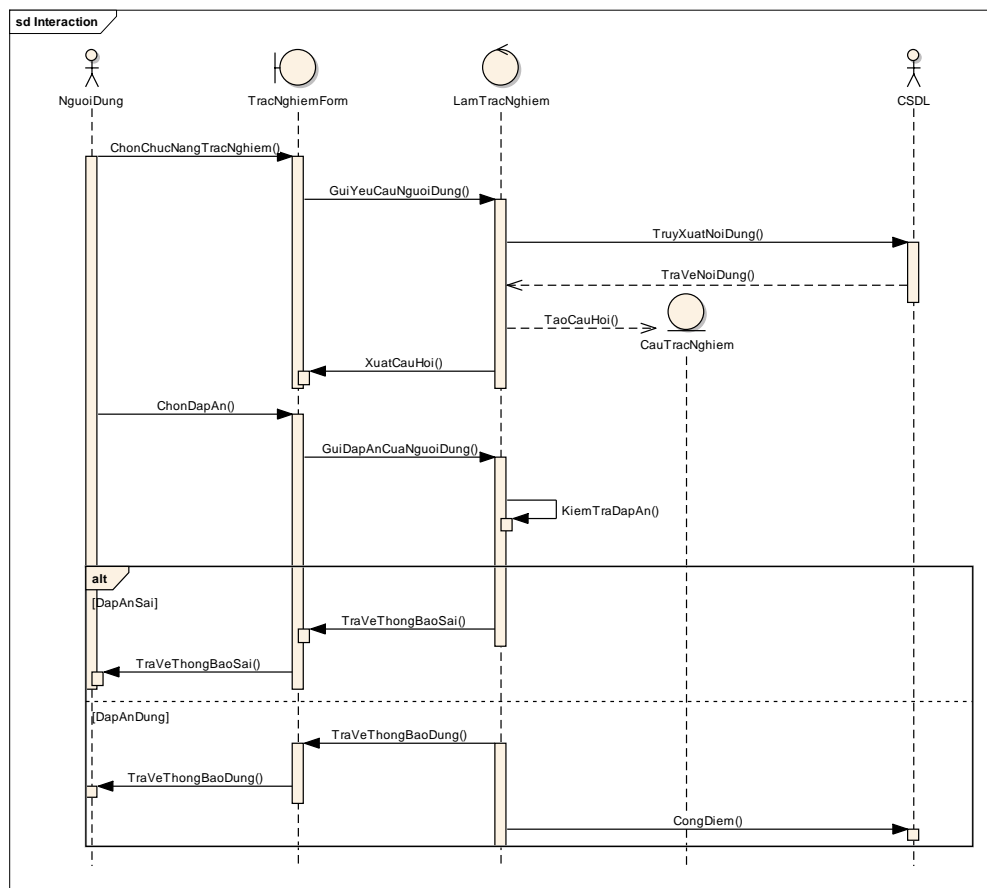
Name	Học từ vựng
Brief description	Người dùng học từ vựng trong hệ thống
Actor(s)	Người dùng
Pre-conditions	Người dùng đã chọn 1 trong các bộ từ vựng
Post-conditions	Nếu người dùng sau khi làm đúng tất cả các câu hỏi trong chủ đề với số điểm được cộng mỗi câu sẽ được đánh giá hoàn thành. Nếu chưa hoàn thành đủ điểm thì được đánh giá chưa hoàn thành chủ đề.
Flow of events	
Basic flow (Thành công)	Use case bắt đầu khi người dùng chọn chủ đề để học từ vựng <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị hình ảnh mô tả từ vựng 2. Người dùng chọn nghĩa và cách phát âm của từ 3. Hệ thống kiểm tra đáp án và cộng điểm cho mỗi câu trả lời đúng 4. Người dùng tiếp tục trả lời các câu tiếp theo
Alternative flow (Thất bại)	Nếu người dùng trả lời sai hoặc bỏ trống các câu hỏi thì hệ thống sẽ thực hiện công việc: <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống không cộng các câu trả lời sai 2. Nếu trả lời sai các câu có thể quay lại làm sau 3. Chủ đề sẽ đánh giá chưa hoàn thành nếu các câu sai và các câu bỏ trống vẫn chưa hoàn thành
Extension point	Không có



5.3.4 Usecase “Trắc nghiệm”

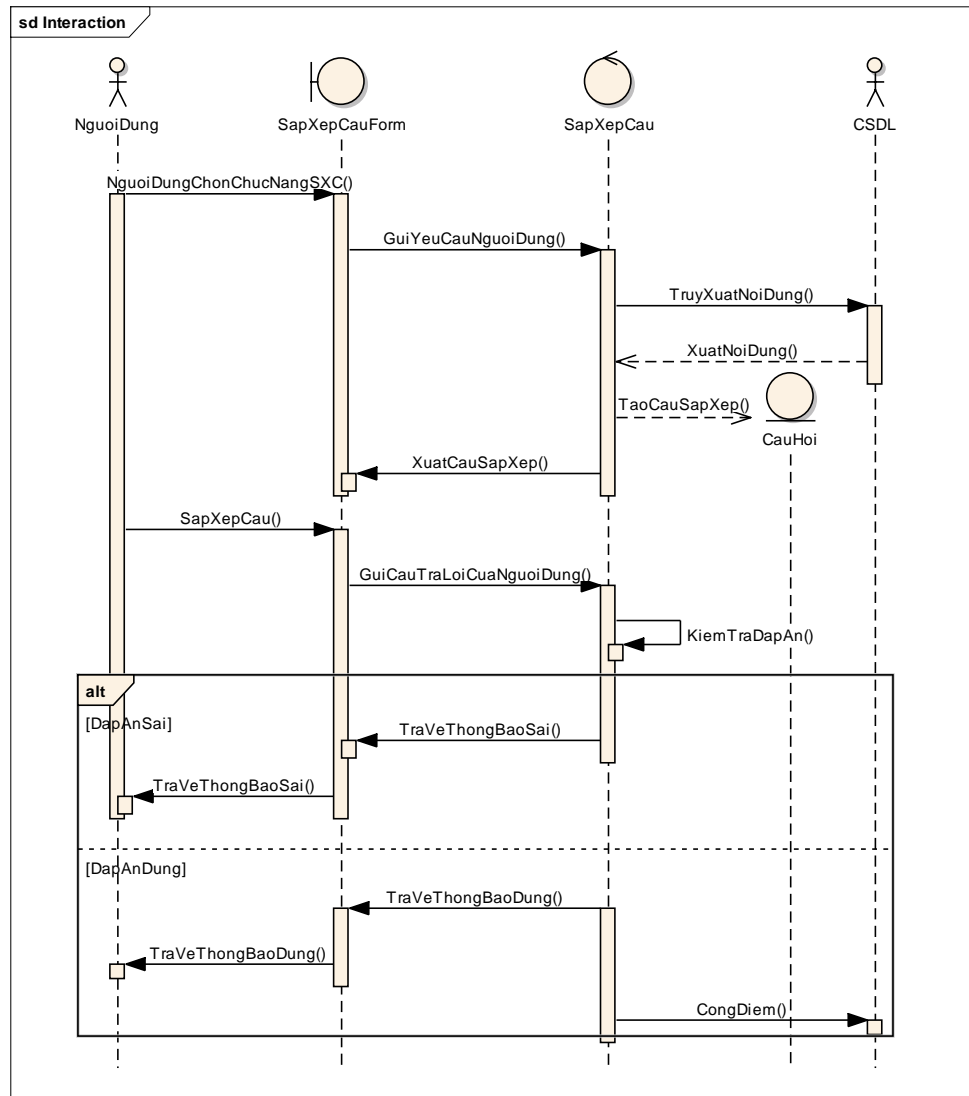
Name	Trắc nghiệm
Brief description	Người dùng chọn 1 trong 4 đáp án A,B,C,D phù hợp nhất với câu
Actor(s)	Người dùng
Pre-conditions	Người dùng chọn chức năng trắc nghiệm.
Post-conditions	Nếu chọn thành công: hệ thống sẽ hiển thị ra câu hỏi đầu tiên cho người dùng thực hiện.
Flow of events	
Basic flow (Thành công)	Use case bắt đầu khi người dùng chọn chức năng trắc nghiệm

	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị nội dung câu và bốn đáp án A,B,C,D để người dùng chọn. 2. Người dùng chọn một trong bốn đáp án 3. Hệ thống kiểm tra đáp án 4. Sẽ được đánh giá hoàn thành sau mỗi câu làm đúng
Alternative flow (Thất bại)	<p>Nếu người dùng sau khi chọn chức năng sắp xếp câu:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sau khi làm sai hệ thống sẽ trả về thông báo làm sai thực hiện lại 2. Người dùng có thể chọn tính năng trợ giúp để hiển thị đáp án chính xác.
Extension point	Không có



5.3.5 Usecase “Sắp xếp câu”

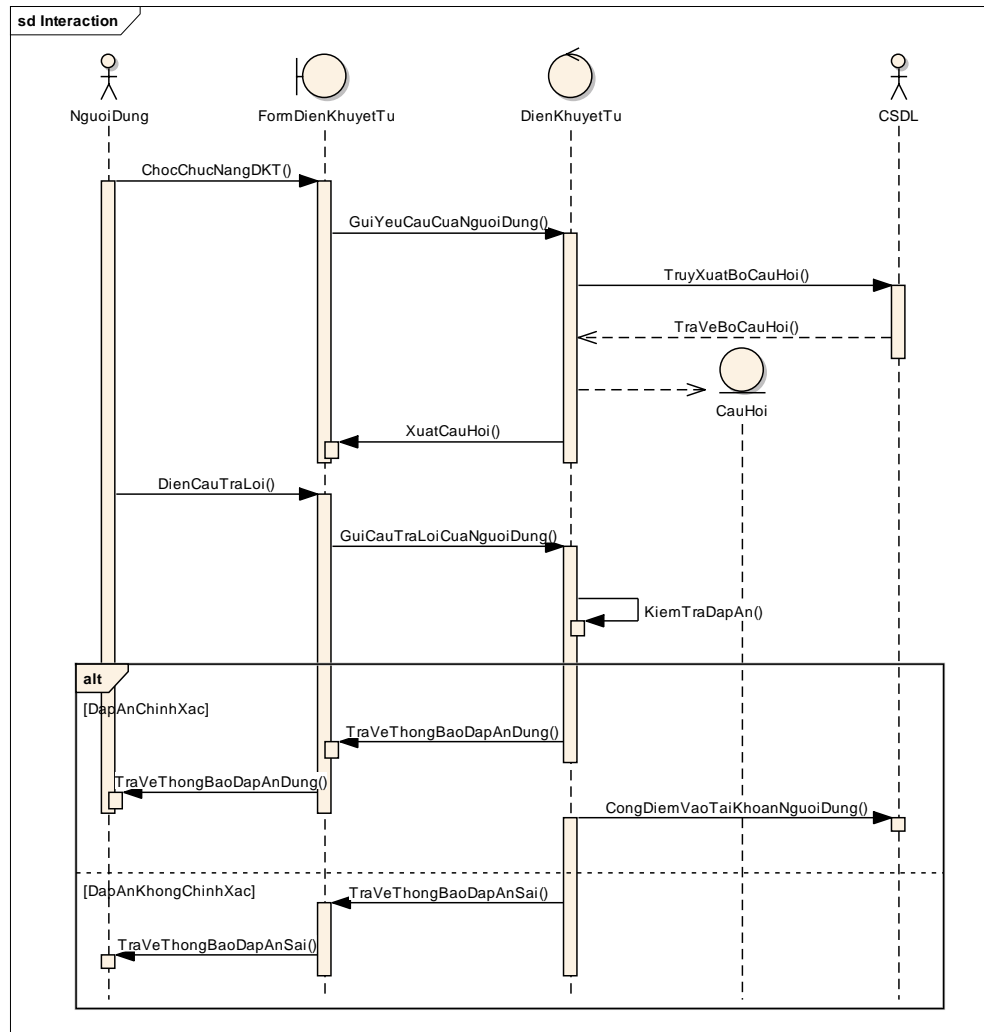
Name	Sắp xếp câu
Brief description	Người dùng sắp xếp các từ cho phù hợp với câu.
Actor(s)	Người dùng
Pre-conditions	Người dùng chọn chức năng sắp xếp câu
Post-conditions	Nếu chọn thành công: hệ thống sẽ hiển thị ra câu hỏi đầu tiên cho người dùng thực hiện.
Flow of events	
Basic flow (Thành công)	<p>Use case bắt đầu khi người dùng chọn chức năng sắp xếp câu</p> <ol style="list-style-type: none"> 5. Hệ thống hiển thị các từ vựng được sắp xếp không theo thứ tự đúng 6. Người dùng kéo thả các từ vào ô cho phù hợp với ý nghĩa 7. Hệ thống kiểm tra đáp án 8. Sẽ được đánh giá hoàn thành sau mỗi câu làm đúng
Alternative flow (Thất bại)	<p>Nếu người dùng tsau khi chọn chức năng sắp xếp câu:</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Sau khi làm sai hệ thống sẽ trả về thông báo làm sai thực hiện lại 4. Người dùng có thể chọn tính năng hiện đáp án để kéo thả đúng với nghĩa.
Extension point	Không có



5.3.6 Usecase “Điền khuyết từ”

Name	Điền khuyết từ
Brief description	Điền từ vào chỗ trống để tạo thành câu đúng
Actor(s)	Người dùng
Pre-conditions	Người dùng chọn chức năng điền khuyết từ

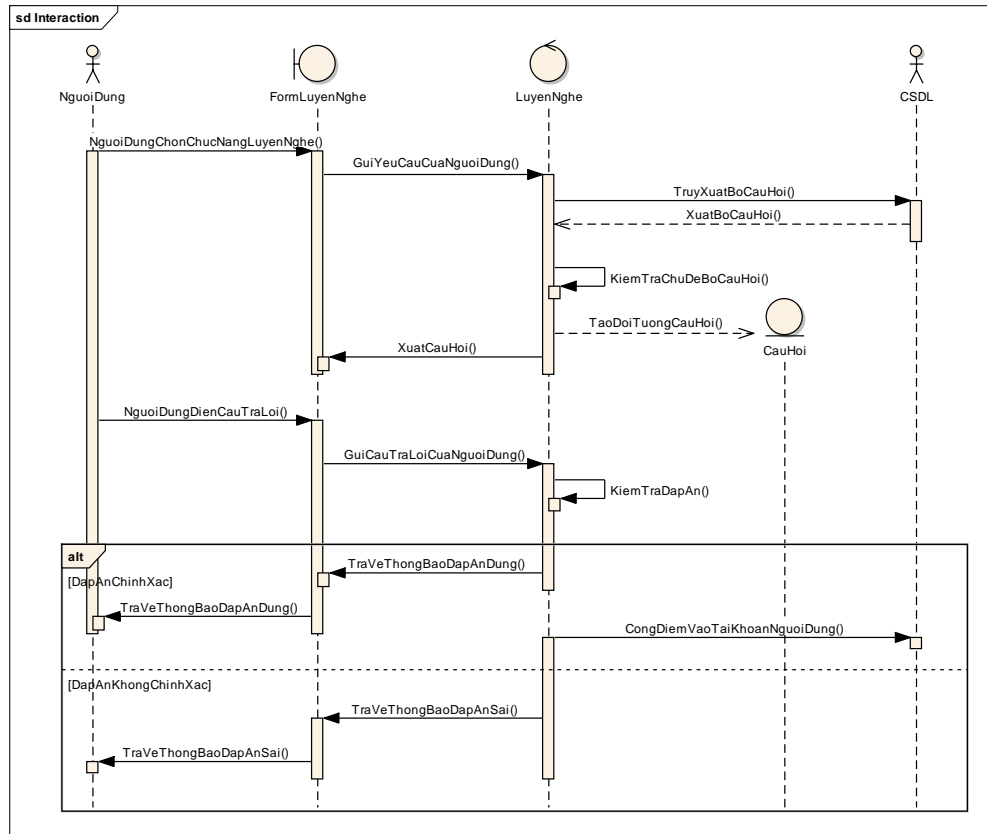
Post-conditions	Nếu chọn thành công: hệ thống sẽ hiển thị ra câu hỏi đầu tiên cho người dùng thực hiện.
Flow of events	
Basic flow (Thành công)	<p>Use case bắt đầu khi người dùng chọn chức năng điền khuyết từ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị một câu trong đó có khoảng trống(chiều dài khoảng trống bằng số chữ của đáp án) cho người dùng nhập vào. 2. Người dùng nhập từ vào chỗ trống. 3. Hệ thống kiểm tra đáp án. 4. Sẽ được đánh giá hoàn thành sau mỗi câu làm đúng.
Alternative flow (Thất bại)	<p>Nếu người dùng sau khi chọn chức năng điền khuyết từ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. sau khi làm sai hệ thống sẽ trả về thông báo làm sai thực hiện lại. 2. Người dùng có thể chọn tính năng hiện gợi ý cho đáp án chính xác.
Extension point	Không có



5.3.7 Usecase “Luyện nghe”

Name	Luyện nghe
Brief description	Người dùng có thể nghe từ vựng hoặc luyện nghe đoạn đối thoại.
Actor(s)	Người dùng
Pre-conditions	Người dùng chọn chức năng luyện nghe.
Post-conditions	Nếu chọn thành công: hệ thống sẽ hiển thị ra câu hỏi đầu tiên cho người dùng thực hiện.

Flow of events	
Basic flow (Thành công)	<p>Use case bắt đầu khi người dùng chọn chức năng luyện nghe sau đó chọn biểu tượng loa</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị từ hay đoạn đối thoại trong đó có khoảng trắng (chiều dài khoảng trắng bằng số chữ của đáp án) và phát ra giọng đọc cho người dùng nhập vào. 2. Người dùng nhập từ vào chỗ trống. 3. Hệ thống kiểm tra đáp án. 4. Sẽ được đánh giá hoàn thành sau mỗi câu làm đúng
Alternative flow (Thất bại)	<p>Nếu người dùng sau khi chọn chức năng luyện nghe:</p> <ol style="list-style-type: none"> 5.3.1 Sau khi làm sai hệ thống sẽ trả về thông báo làm sai thực hiện lại 5.3.2 Người dùng có thể chọn tính năng hiện gợi ý cho đáp án chính xác.
Extension point	Không có



5.4 Environment:

- ❖ **Database:** SQLite
- ❖ **IDE Code:** Android Studio
- ❖ **JDK:** 1.8+
- ❖ **Source Management:** Git

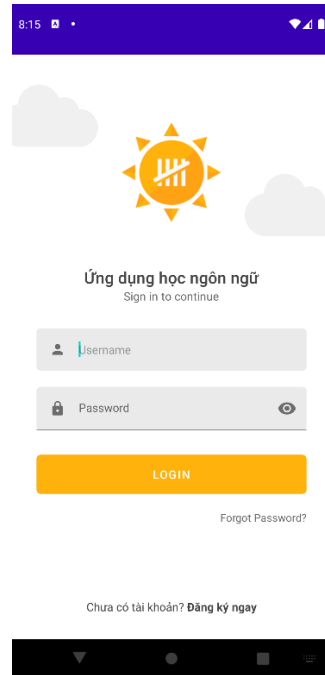
6. Functionality Requirements

6.1 Đăng Nhập

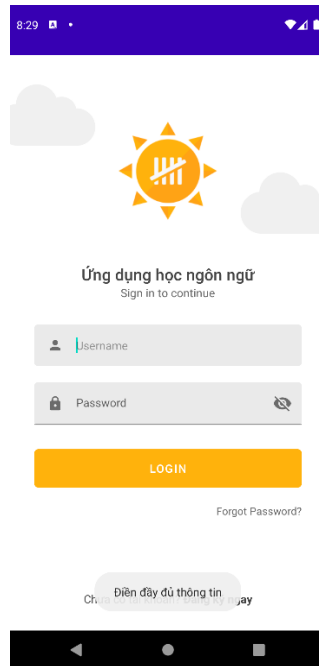
Người dùng sẽ nhập Username và Password để đăng nhập vào hệ thống

- Username: chỉ chứa kí tự và số, không được để trống.
- Password: chỉ chứa kí tự và số, không được để trống
- Đăng nhập với tư cách là **Người dùng**.

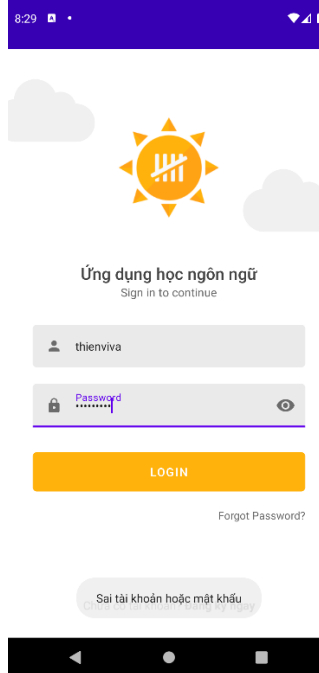
Trường hợp nội dung nhập vào không đúng như yêu cầu sẽ thông báo lỗi theo từng trường hợp tương ứng.




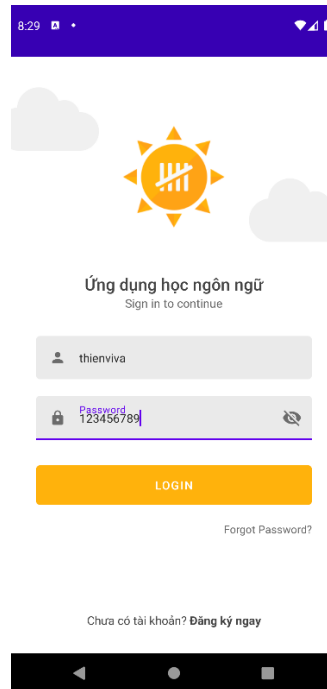
Message báo lỗi khi người dùng không nhập username/password



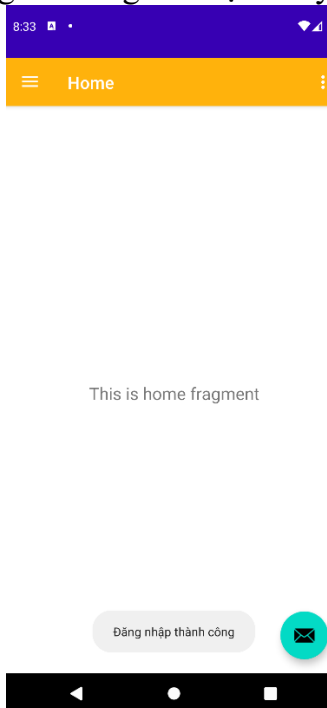
Message báo lỗi khi người dùng nhập sai username/password




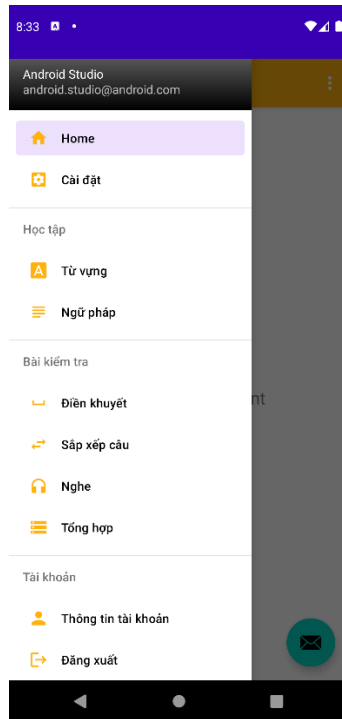
Người dùng có thể nhấp vào biểu tượng “” để hiển thị mật khẩu mình đã nhập



Sau khi đăng nhập thành công người dùng sẽ được chuyển đến trang Home của ứng dụng



Ở trang Home của ứng dụng người dùng có thể nhấn vào biểu tượng “” để chọn các chức năng



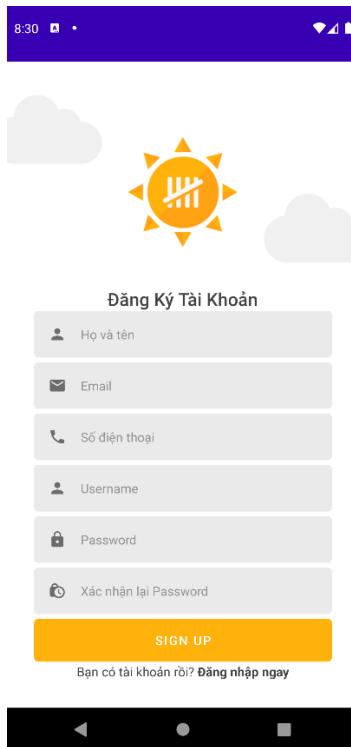
6.2 Đăng Ký

Nếu người dùng chưa có tài khoản có thể nhấn vào “**Đăng ký ngay**” để tiến hành đăng ký tài khoản.

Người dùng sẽ nhập Username và Password để đăng nhập vào hệ thống

- Họ và tên: chỉ chứa kí tự, không được để trống.
- Email: dữ liệu nhập vào theo kiểu địa chỉ email.
- Số điện thoại: chỉ chứa số, không được để trống.
- Username: chỉ chứa kí tự và số, không được để trống.
- Password: chỉ chứa kí tự và số, không được để trống.
- Xác nhận lại Password: chỉ chứa kí tự và số, không được để trống, phải trùng với Password.
- Đăng ký với tư cách là **Người dùng**.

Trường hợp nội dung nhập vào không đúng như yêu cầu sẽ thông báo lỗi theo từng trường hợp tương ứng.



8:30

Đăng Ký Tài Khoản

Họ và tên

Email

Số điện thoại

Username

Password

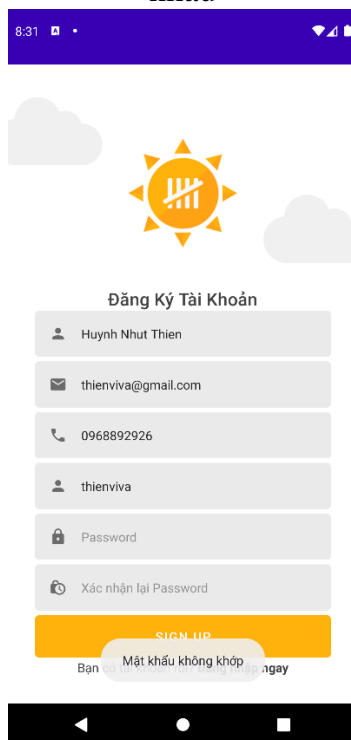
Xác nhận lại Password

SIGN UP

Bạn có tài khoản rồi? Đăng nhập ngay

This is a mobile app registration screen. At the top, there is a status bar showing the time 8:30 and battery level. Below it is a decorative header with a sun icon and clouds. The main title is 'Đăng Ký Tài Khoản' (Register Account). There are six input fields: 'Họ và tên' (Full Name), 'Email', 'Số điện thoại' (Phone Number), 'Username', 'Password', and 'Xác nhận lại Password' (Confirm Password). Each field has a corresponding icon on the left. Below the fields is a yellow 'SIGN UP' button. At the bottom, there is a link 'Bạn có tài khoản rồi? Đăng nhập ngay' (Do you have an account? Log in now).

Message báo lỗi khi người dùng nhập password và xác nhận lại password không trùng nhau



8:31

Đăng Ký Tài Khoản

Huynh Nhut Thien

thienviva@gmail.com

0968892926

thienviva

Password

Xác nhận lại Password

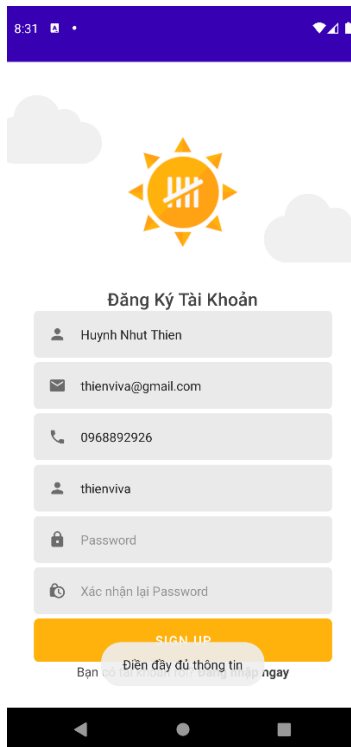
SIGN UP

Mật khẩu không khớp

Bạn có tài khoản rồi? Đăng nhập ngay

This is a mobile app registration screen, similar to the one above, but with an error message. The status bar shows the time 8:31. The title is 'Đăng Ký Tài Khoản'. The input fields are filled with the following data: 'Họ và tên' (Full Name) is 'Huynh Nhut Thien', 'Email' is 'thienviva@gmail.com', 'Số điện thoại' (Phone Number) is '0968892926', 'Username' is 'thienviva', 'Password' is 'Password', and 'Xác nhận lại Password' (Confirm Password) is 'Xác nhận lại Password'. Below the fields is a yellow 'SIGN UP' button. A red error message 'Mật khẩu không khớp' (Passwords do not match) is displayed above the bottom link 'Bạn có tài khoản rồi? Đăng nhập ngay' (Do you have an account? Log in now).

Message báo lỗi khi người dùng nhập không đủ thông tin

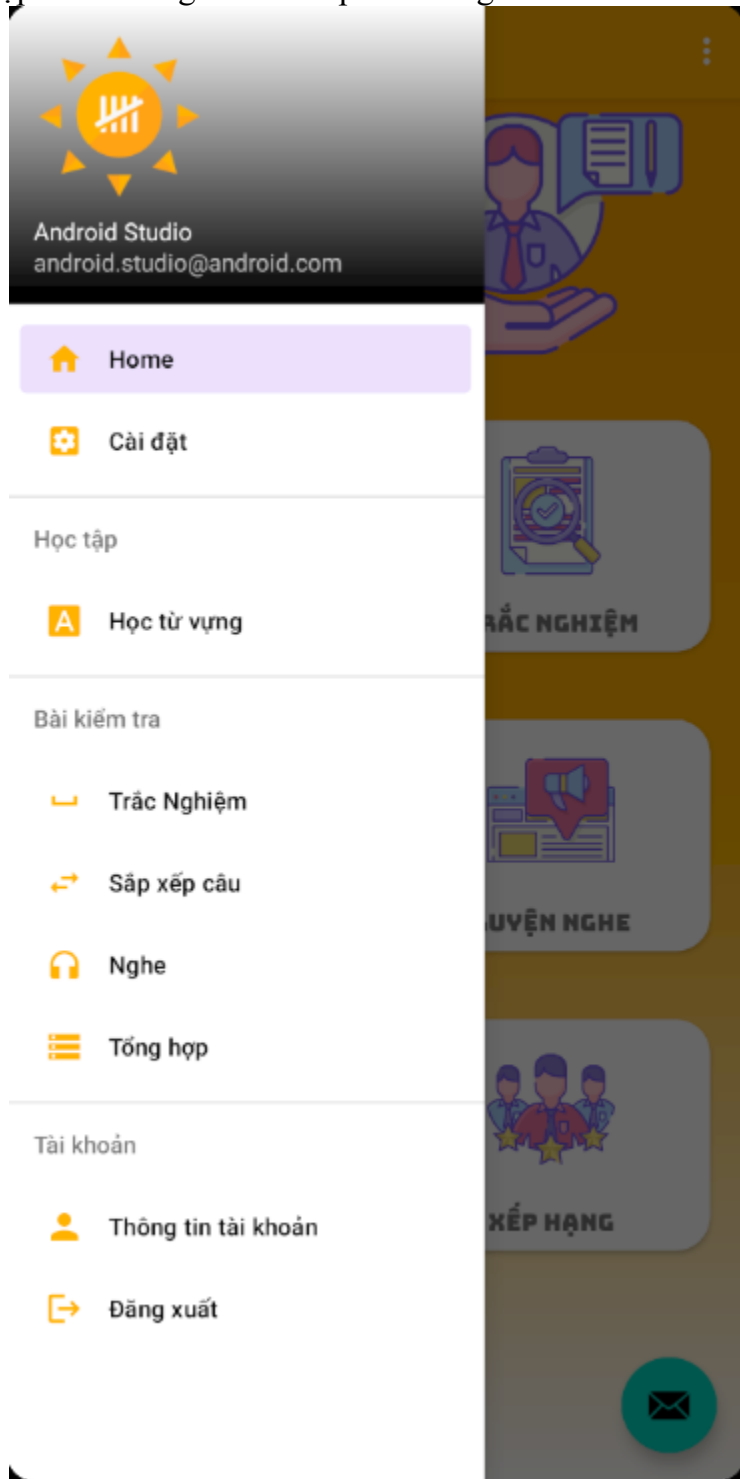


Message khi người dùng đăng ký thành công




6.3 Xem thông tin tài khoản



- Sau khi đăng nhập thành công nhấn vào phần thông tin tài khoản




- Giao diện thông tin đăng nhập sẽ hiện ra




DUY LAP
lap




Họ Tên

 Duy Lap


Email

 lap@gmail.com

Số điện thoại

 0965596519

Mật khẩu

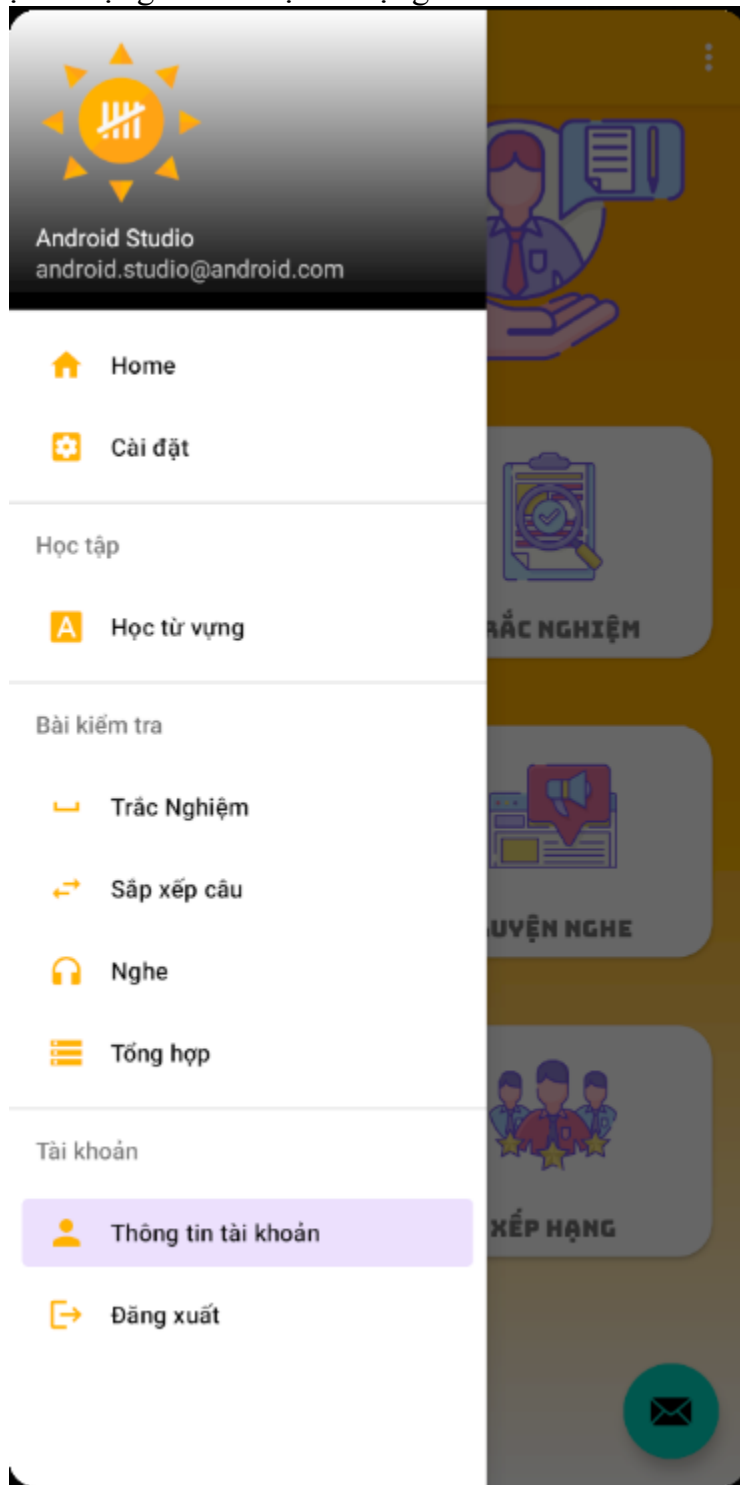

•

CẬP NHẬT

- Người dung có thể cập nhật lại thông tin tài khoản của mình bằng cách : nhập lại thông tin và nhấn vào nút cập nhật để lưu những thay đổi

6.4 Học từ vựng

- Nhấn vào mục học từ vựng để vào học từ vựng



- Giao diện hiện ra sẽ là các bộ học tập cho người dùng chọn

Hello! Learning!



Bộ Học Tập Số 1



Bộ Học Tập Số 2




Bộ Học Tập Số 3




Bộ Học Tập Số 4


- Sau đó danh sách từ vựng trong bộ sẽ hiện ra , người dùng có thể xem và nhấn vào ôn tập để tiến hành học từ vựng trong bộ

Từ vựng





president(Danh từ):
 Tổng thống







customer(Danh từ):
 Khách hàng







purchase(Động từ):
 Mua






item(Danh từ):
 Món hàng






consultant(Danh từ):
 Tư vấn viên

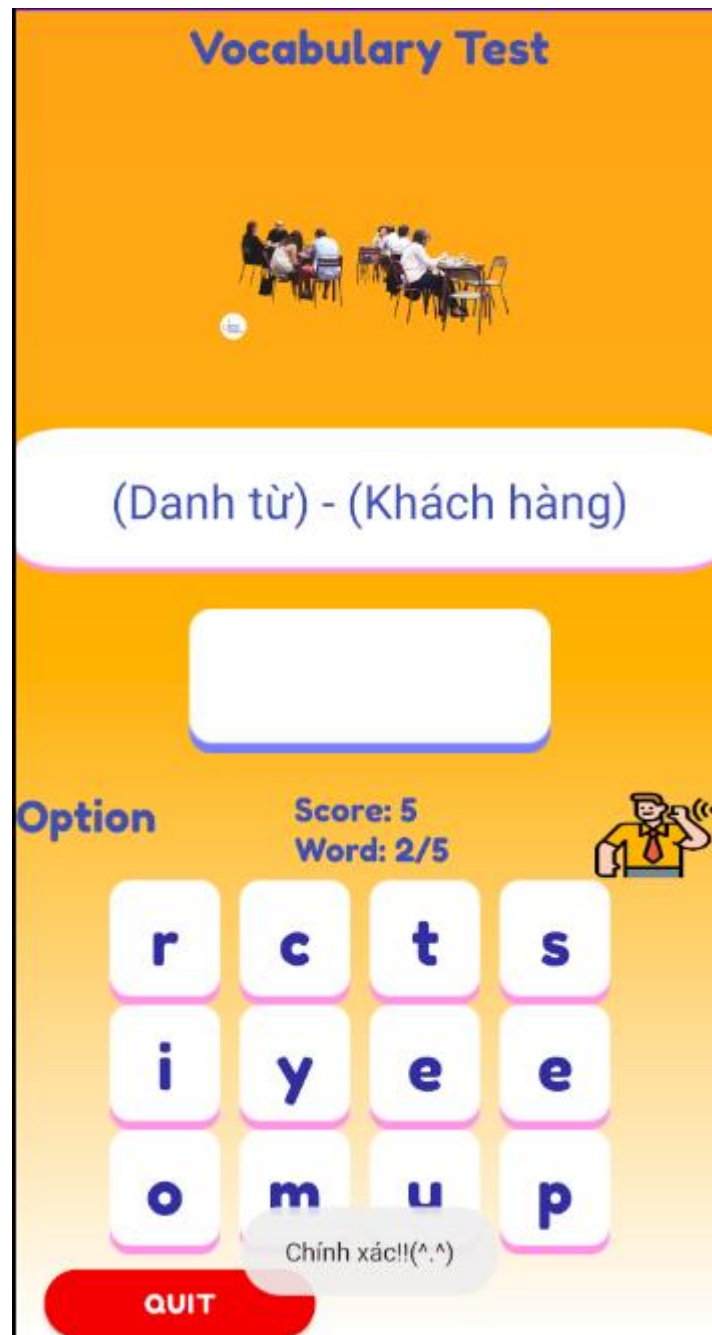


Ôn Tập

- Chọn các chữ cái đúng với từ sẽ chuyển qua câu tiếp theo, nếu sai sẽ phải nhập lại



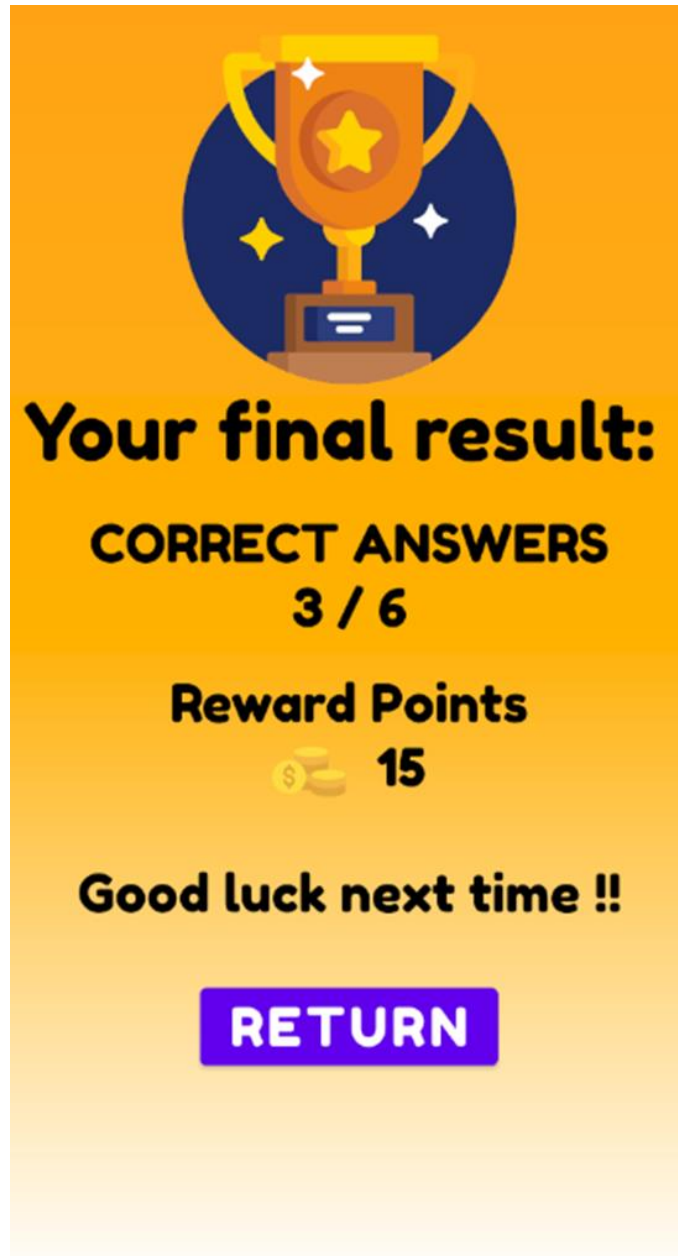
- Người dùng có thể sử dụng icon “” để nghe phát âm của từ rồi sau đó điền từ thích hợp.



-Sau khi điền đúng từ sẽ được cộng điểm và chuyển tới từ mới cùng với thông báo đã nhập đáp án chính xác ở câu trước.



- Sau khi nhập sai, câu hiện tại sẽ được nạp lại và người dùng có thể sử dụng lại câu hỏi cùng với thông báo đã nhập sai đáp án.



- Sau khi hoàn thành toàn bộ câu hỏi, người dùng có thể nhấn “RETURN” để về màn hình chính.

6.5 Sắp xếp câu

- Cũng tương tự như học từ vựng : Người dùng có thể chọn vào mục sắp xếp để vào phần sắp xếp câu
- Người dùng chọn bộ để học
- Sau đó giao diện hiện ra sẽ là :

Arrange The Sentences

Option

Score: 0

Question: 1/5

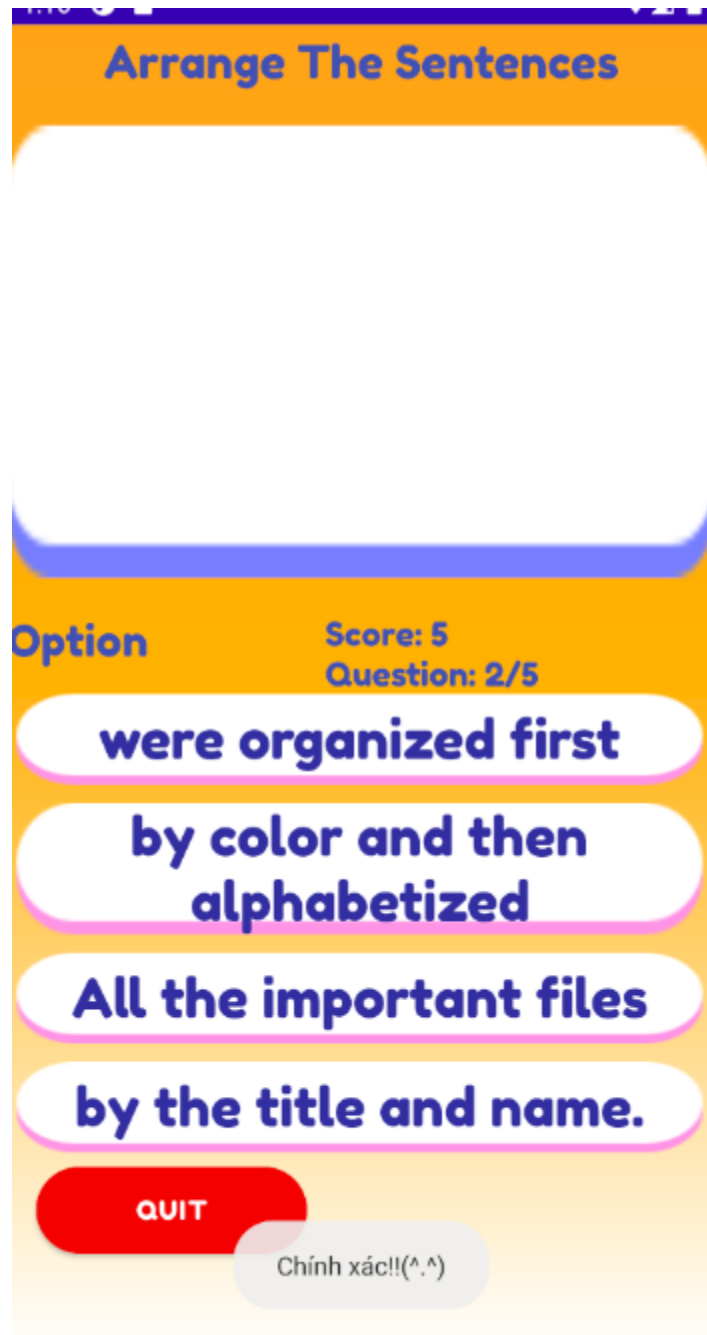
**the human resources
department**

when resigning due to

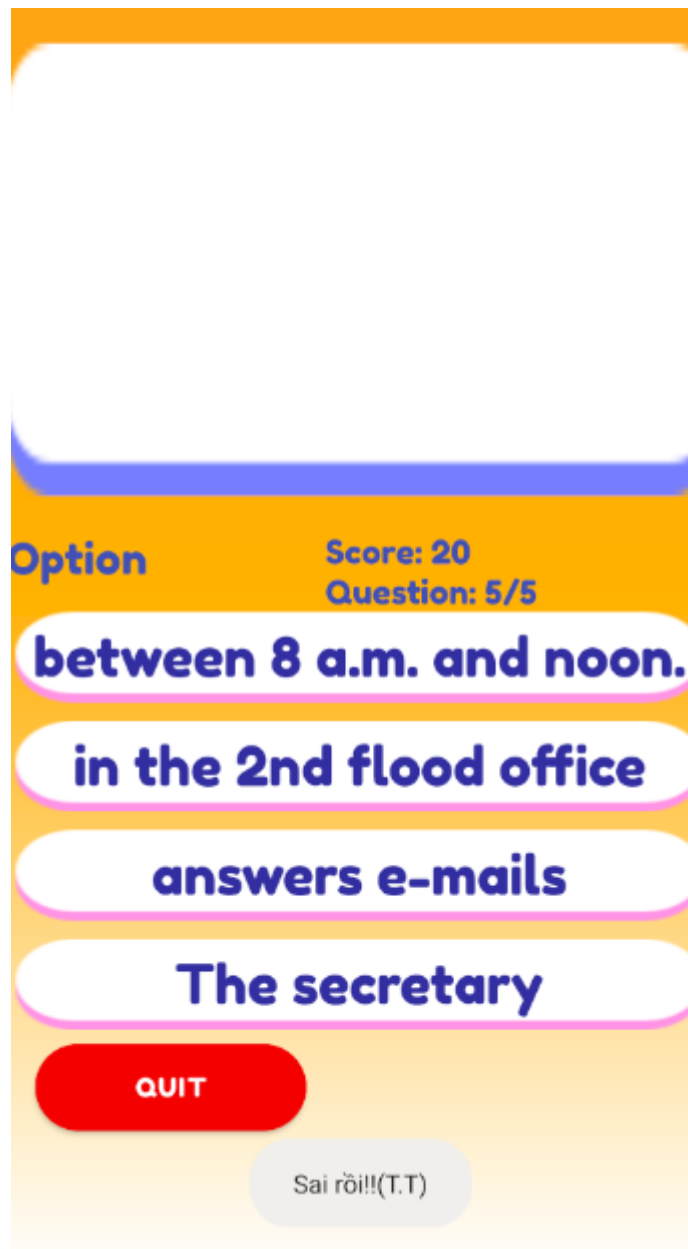
They are required to inform

**a disagreement over
company policy.**

- Chọn các đáp án theo thứ tự để hoàn thành 1 câu hoàn chỉnh



- Nếu chọn đúng sẽ được cộng điểm và chuyển đến câu tiếp theo kèm thông báo chính xác.



- Nếu chọn sai sẽ được chọn lại kèm thông báo sai.



Your final result:

CORRECT ANSWERS

3 / 6

Reward Points

 **15**

Good luck next time !!

RETURN

- Sau khi hoàn tất bộ câu hỏi có thể xem tổng kết điểm và sử dụng nút RETURN để trở về màn hình chính.

6.6 Trắc nghiệm (Điền khuyết)

- Cũng tương tự như học từ vựng : Người dùng có thể chọn vào mục trắc nghiệm để vào phần trắc nghiệm
- Người dùng chọn bộ đề học
- Sau đó giao diện hiện ra sẽ là :



Score: 0



Question: 1/2 ?

They are required to inform the human resources department when resigning due a disagreement over company policy.

☐ to

☐ by

☐ on

☐ for

QUIT

CONFIRM

**Question: 1/2** **Score: 5** 

They are required to inform the human resources department when resigning due a disagreement over company policy.

☒ **to**

☐ **by**

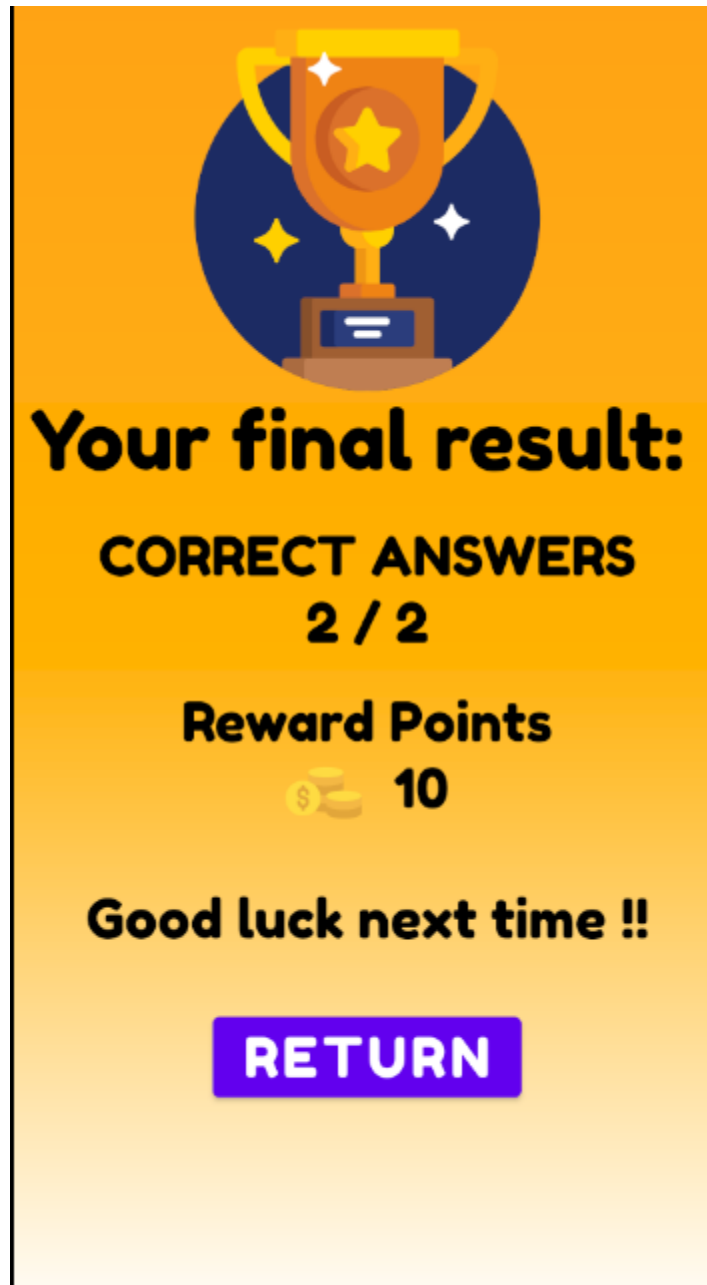
☐ **on**

☐ **for**

QUIT

CONFIRM

- Chọn đúng sẽ được cộng điểm và chuyển đến câu tiếp theo, trước đó sẽ có 1 khoản delay nhỏ hiển thị đáp án chính xác cho người dùng tham khảo.
- Chọn sai sẽ không được cộng điểm và chuyển đến câu tiếp theo
- Sau khi hoàn thành các câu hỏi của bộ



- Ứng dụng sẽ thông báo đến người dùng số câu đúng trên tổng số câu, điểm nhận được và nút RETURN để trở về màn hình chính.

6.7 Luyện nghe

- Cũng tương tự như học từ vựng : Người dùng có thể chọn vào mục luyện nghe để vào phần luyện nghe
- Người dùng chọn bộ đề học
- Sau đó giao diện hiện ra sẽ là :

Question: 1/6 ?

Score: 0



☐ A

☐ B

☐ C

☐ D

QUIT

CONFIRM

- Người dùng bấm vào nút loa để nghe câu và nhìn hình ảnh để chọn đáp án đúng

Question: 1/6 ?

Score: 5



☐ A

☒ B

☐ C

☐ D

QUIT

CONFIRM

- Chọn đúng sẽ được cộng điểm và chuyển đến câu tiếp theo, trước khi chuyển câu sẽ có hiển thị đáp án chính xác của câu hỏi để người dùng tham khảo.

Question: 2/6 ?

Score: 5



☒ A

☐ B

☐ C

☐ D

QUIT

CONFIRM

- Chọn sai sẽ không được cộng điểm và chuyển đến câu tiếp theo



Your final result:

CORRECT ANSWERS

3 / 6

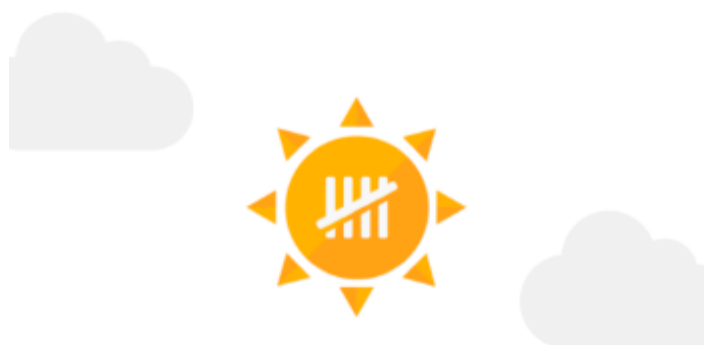
Reward Points

 **15**

Good luck next time !!

RETURN

- Sau khi hoàn thành các câu hỏi của bộ
 - Ứng dụng sẽ thông báo đến người dùng số câu đúng trên tổng số câu
- 6.8 Quên mật khẩu:**
- Trường hợp người dùng quên mật khẩu có thể nhấn vào “Quên mật khẩu” ở màn hình đăng nhập.



Ứng Dụng Học Ngôn Ngữ SunnySky

Đăng nhập để tiếp tục



Email



Mật khẩu

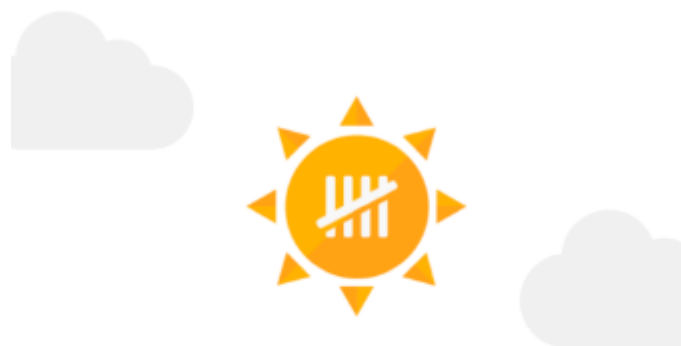


ĐĂNG NHẬP

[Quên mật khẩu?](#)

Chưa có tài khoản? **Đăng ký ngay**

- Sau đó người dùng sẽ được chuyển đến màn hình thiết lập lại mật khẩu



Thiết Lập Lại Mật Khẩu

 Email

CẬP NHẬT MẬT KHẨU

Bạn đã cập nhật lại mật khẩu? **Đăng nhập ngay**

- Điền Email đã đăng ký vào ô Email và nhấn CẬP NHẬT MẬT KHẨU để nhận được email cho phép đổi mật khẩu.

6.9 Điền khuyết câu:

- Ở màn hình chính chọn “Điền Khuyết” để sử dụng chức năng.

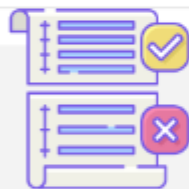


- Sau đó người dùng sẽ được chuyển đến giao diện sau:

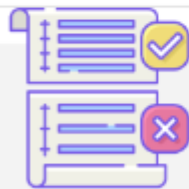
Hello **Fill the blank**



Bộ Học Tập Số 1



Bộ Học Tập Số 2

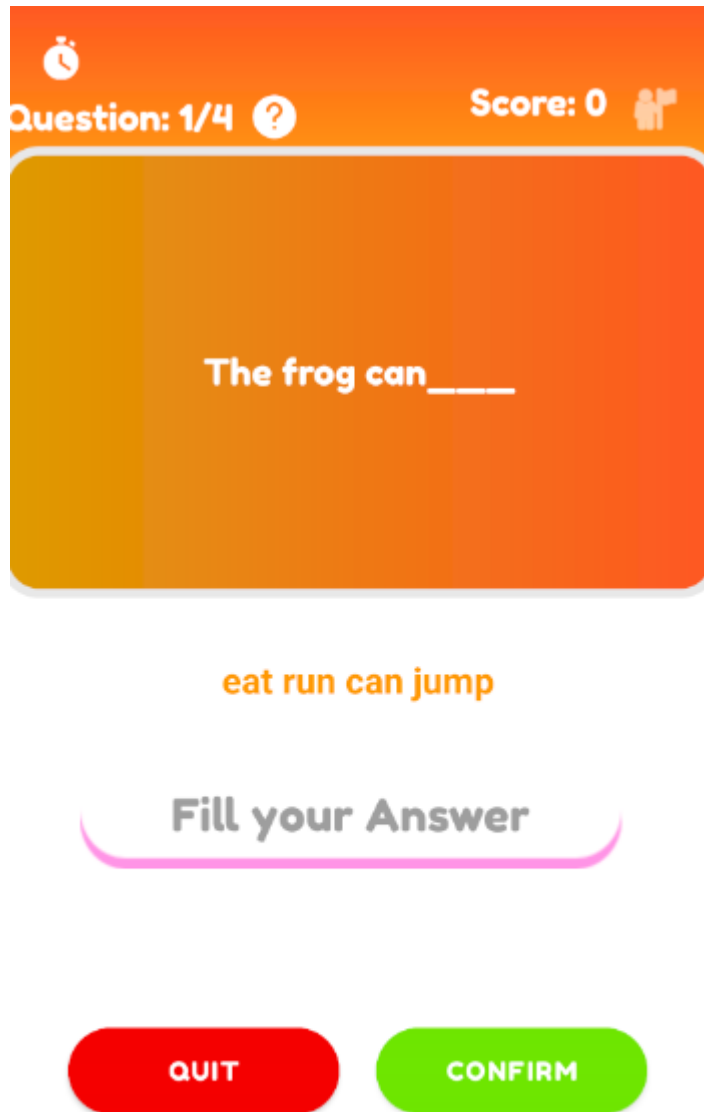


Bộ Học Tập Số 3



Bộ Học Tập Số 4

- Chọn một bộ học tập bất kì để bắt đầu:



The interface is a quiz application. At the top, an orange header bar contains a clock icon, the text "Question: 1/4" with a question mark icon, and "Score: 0" with a flag icon. Below the header is a large orange rounded rectangle containing the text "The frog can_____". Underneath this rectangle is a row of three orange buttons labeled "eat", "run", and "can jump". Below the buttons is a pink rounded rectangle with the text "Fill your Answer". At the bottom are two rounded buttons: a red one labeled "QUIT" and a green one labeled "CONFIRM".

Question: 1/4 ? Score: 0

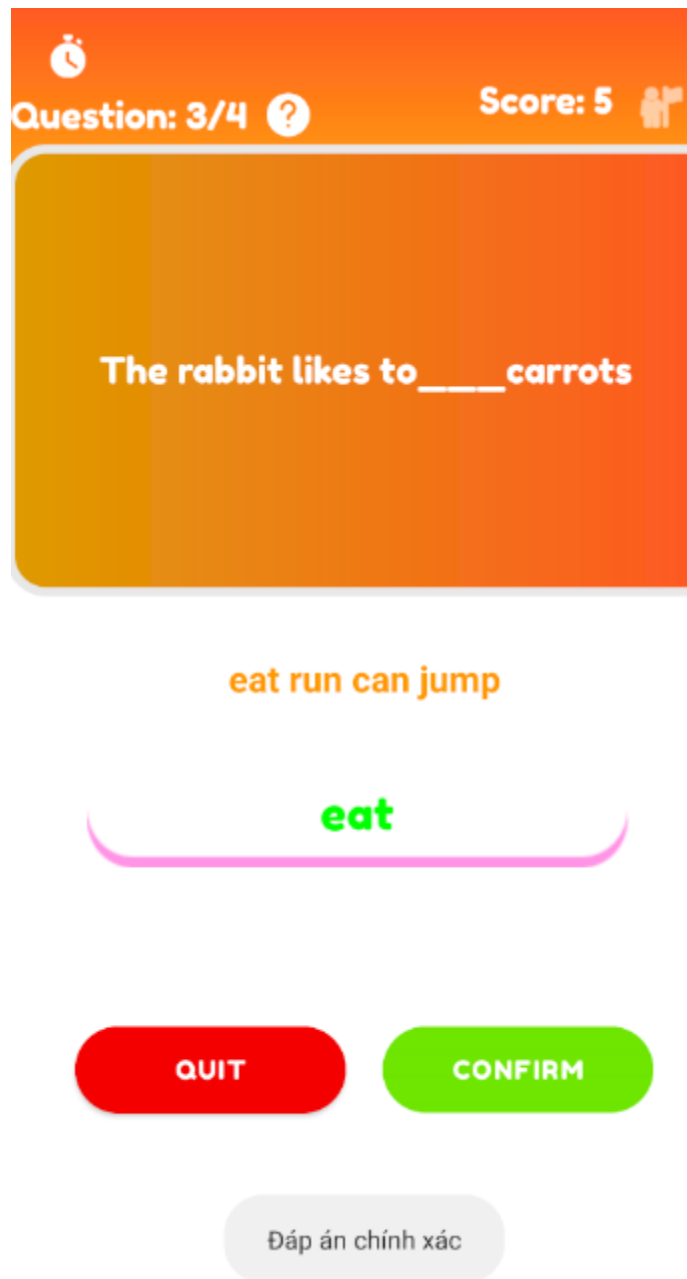
The frog can_____

eat run can jump

Fill your Answer

QUIT CONFIRM

- Người dùng sẽ nhập đáp án từ bàn phím, đáp án được gợi ý là các từ màu cam phía trên ô nhập đáp án (Fill your Answer)



- Nếu đúng sẽ được cộng điểm kèm thông báo chính xác.



Question: 2/4 ?

Score: 0



The duck ___ swim

eat run can jump

run

QUIT

CONFIRM



- Nếu sai sẽ chuyển câu hỏi đồng thời không được cộng điểm kèm thông báo đáp án sai, ngoài ra còn có hiển thị đáp án chính xác của câu hỏi sau một khoản delay.



Your final result:

CORRECT ANSWERS

2 / 4

Reward Points

 **10**

Good luck next time !!

RETURN

- Sau khi hoàn tất bộ câu hỏi người dùng có thể xem tổng số câu đúng, điểm số nhận được và nút RETURN để trở về trang chủ.